

Số: 79 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023

Thực hiện Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTU-BCSD ngày 24/01/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2022-2026. Triển khai Kế hoạch phối hợp số 03-KH/BDVTU-BCSD ngày 12/12/2022 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTU-BCSD ngày 24/01/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2022-2026. Cụ thể hóa các nội dung thuộc trách nhiệm của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch phối hợp số 03-KH/BDVTU-BCSD ngày 12/12/2022 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận chính quyền năm 2023.

2. Thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; tăng cường đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của cán bộ, công chức, viên chức về công tác dân vận chính quyền; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng nền hành chính nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình “*Dân vận khéo*”, nhất là ở chính quyền ở cơ sở, tạo sự đồng thuận và tham gia của người dân. Đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh gắn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Triển khai thực hiện công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp đồng bộ, hiệu quả; trọng tâm là phục vụ việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và phòng chống dịch bệnh, thiên tai, địch họa trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Yêu cầu tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, nhất là xây dựng nội dung tuyên truyền cụ thể, trọng tâm, trọng điểm của công tác dân vận chính quyền năm 2023¹.

2. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu kinh tế-xã hội của tỉnh đề ra trong năm 2023 và giai đoạn 2021-2025; triển khai đảm bảo tiến độ các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội và Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; gắn với bảo đảm thiết thực chính sách an sinh xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Tăng cường theo dõi, dự báo và triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

3. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác nắm bắt thông tin dư luận xã hội thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; qua đó kịp thời phát hiện, xử lý, giải quyết hiệu quả các vấn đề được dư luận quan tâm. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trên không gian mạng; tích cực phát huy vai trò của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và mỗi cán bộ, công chức, viên chức là một kênh

¹ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Quyết định số 400-QĐ/TU ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh; Quyết định số 553-QĐ/TU ngày 14/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 554-QĐ/TU ngày 14/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy định trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong việc tiếp thu ý kiến đóng góp, xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; Thông tri số 01-TTr/TU ngày 14/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình số 58-CTr/TU ngày 23/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Chương trình số 12-CTr/TU ngày 29/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 821-CV/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh và các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh về công tác dân vận chính quyền.

tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành, hưởng ứng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đấu tranh, ngăn chặn các luận điệu chống phá Đảng, Nhà nước và các hành vi vi phạm pháp luật. Phát huy tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên; tăng cường kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, phục vụ Nhân dân và chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước.

4. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm quy định về phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các sở, ban, ngành tỉnh và các phòng, ban, ngành cấp huyện phân công Thủ trưởng trực tiếp phụ trách công tác dân vận của cơ quan, đơn vị.

5. Thực hiện nghiêm việc niêm yết, công khai lịch tiếp công dân, bố trí địa điểm, phân công cán bộ, công chức tiếp công dân và triển khai công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Triển khai đồng bộ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, xử lý kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo với chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh. Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên kiểm tra, rà soát nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết đã có hiệu lực pháp luật.

6. Tiếp tục tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp xúc, đối thoại định kỳ với Nhân dân theo quy định của Quyết định số 553-QĐ/TU ngày 14/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; qua đó trực tiếp tiếp xúc, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, những ý kiến, kiến nghị của Nhân dân trong từng lĩnh vực, những tồn tại, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để tiếp thu sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh cơ chế, chính sách đảm bảo phù hợp với thực tiễn. Duy trì và thực hiện đảm bảo chất lượng hoạt động trao đổi, đối thoại hằng năm giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân theo đúng quy định tại Điều 125 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

7. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thường xuyên rà soát, đánh giá, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định thủ tục hành chính không cần thiết, trọng tâm là các thủ tục hành chính đang gây trở ngại, kìm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh và liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý cơ quan, đơn vị, địa phương; phân đầu giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ hằng năm; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Triển khai thực hiện đạt kết quả yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, trao đổi, giải quyết công việc; xây dựng và sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo quy định. Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý gắn với vị trí, yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quán triệt thực hiện

nghiêm “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ trong giao tiếp với Nhân dân.

8. Tăng cường thanh tra công vụ và kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tập trung kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hành và phát huy dân chủ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý nghiêm và công khai kết quả xử lý đối với các trường hợp có hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và vi phạm quy định về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử; góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

9. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận khéo, phấn đấu mỗi cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp xây dựng và phát huy hiệu quả được ít nhất 01 mô hình “*Dân vận khéo*”.

10. Cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát theo chương trình, kế hoạch hằng năm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội; tổ chức thực hiện kiến nghị và trả lời kiến nghị sau giám sát đầy đủ, kịp thời theo quy định. Công bố công khai các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, các chế độ, chính sách có phạm vi tác động sâu rộng trong xã hội (trừ những vấn đề thuộc bí mật nhà nước) thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương để lấy ý kiến Nhân dân; đồng thời gửi đến Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội lấy ý kiến phản biện theo quy định. Tiếp thu, giải quyết kịp thời những kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chuyển đến. Nghiên cứu, đánh giá đầy đủ ý kiến đóng góp, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân trước khi ban hành các chương trình, dự án, đề án, chế độ, chính sách theo quy định.

11. Chú trọng tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận trong cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp theo hướng thiết kế thang đánh giá việc đạt các mức độ, chất lượng mục tiêu, nhiệm vụ của công tác dân vận; đảm bảo việc tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Phối hợp triển khai công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng, nghiệp vụ công tác dân vận và thực hiện Quy chế dân chủ theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo đầy đủ, hiệu quả theo Kế hoạch này. Kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, thông suốt, hiệu lực.

Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền tại các Sở, ban, ngành và địa phương theo quy định.

Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết công tác dân vận trong năm 2023; tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất về công tác dân vận chính quyền theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Tăng cường tuyên truyền về công tác dân vận, nâng cao chất lượng các chuyên mục, chuyên đề, các tin, bài viết tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về công tác dân vận, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp và các mô hình, điển hình về “*Dân vận khéo*” trên địa bàn tỉnh. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ mục đích, yêu cầu, nội dung của Kế hoạch này và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định đề xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức thực hiện gắn với định kỳ theo dõi, kiểm tra, đánh giá.

Tổ chức xây dựng các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trong cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời nhân rộng các mô hình, điển hình phát huy hiệu quả.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/5/2023), 01 năm (trước ngày 30/10/2023).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận: Hà

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Ban Dân vận Trung ương (báo cáo);
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban DVTU;
- BCĐ thực hiện QCDC ở cơ sở;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trương Hải Long